

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 571/TTr-SNV ngày 12/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.

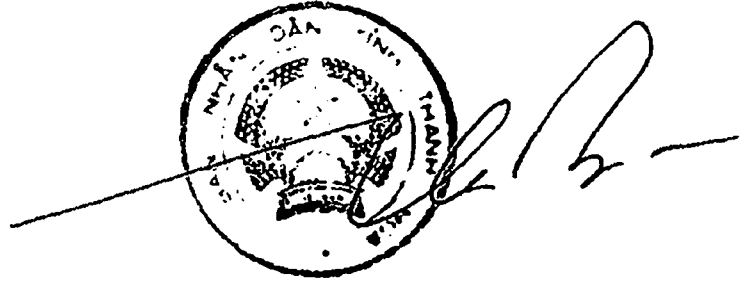
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee of Thanh Hoa province. The seal features the national emblem of Vietnam in the center, surrounded by the text 'HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ' and 'CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ HÀNH CHÍNH'. A handwritten signature in black ink is written over the seal and extends to the right.

Nguyễn Đình Xứng

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4784 /QĐ-UBND ngày 30 /11/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa; lấy sự phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm.

b) Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

c) 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có cơ cấu, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

d) Hoàn thành việc triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống một cửa điện tử đến 100% UBND cấp xã; kết nối phần mềm dùng chung để tra cứu được tình trạng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữa Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã; hoàn thành việc thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PA INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 của tỉnh, nằm trong tốp khá của các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình.

b) Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; bảo

đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Trung ương, đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện quy định của Chính phủ về phân cấp quản lý, trong đó tăng cường việc phân cấp cho cấp huyện, cấp xã, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quản lý nhằm làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trong năm tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến: phân cấp quản lý; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong kỳ 2014 - 2018; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

d) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư vào tỉnh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện đầy đủ kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền. Trong đó tập trung thực hiện công bố danh mục thủ tục hành chính ngay sau khi có quyết định công bố của các bộ, ngành Trung ương.

b) Triển khai thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống tin nhắn tự động, mạng zalo cho người dân, tổ chức.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; duy trì và thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

d) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

đ) Nâng cao chất lượng việc thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu cơ

quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

e) Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 30/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó tập trung hoàn thành một số nội dung: xây dựng đề án hợp nhất một số cơ quan của Đảng và cơ quan chuyên môn, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn; khảo sát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở nơi có điều kiện.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn tỉnh.

d) Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Triển khai thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

b) Thực hiện việc tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy định.

c) Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ,

đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật... và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Xây dựng Phương án đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý) theo hướng tổ chức thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch; chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; kế hoạch đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

đ) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức thông qua phần mềm quản lý.

e) Xây dựng, phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

f) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật để tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp. Các đơn vị được nhà nước giao vốn, tài sản để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đủ chi phí đầu vào (kể cả khấu hao) để xác định giá dịch vụ. Các đơn vị đã bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên được quyền quyết định số lượng người làm việc, tiền lương theo kết quả hoạt động, được nhà nước hỗ trợ về thuế, phí để tăng cường năng lực tài chính và khả năng tự cân đối.

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.

c) Thực hiện tiết kiệm, hiệu quả các khoản chi tài chính khu vực công thông qua việc chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo hướng giảm dần việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

d) Rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giao quyền tự chủ cho các bệnh viện công lập theo Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2017 của UBND tỉnh.

6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020. Triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử theo đúng quy định của Chính phủ.

b) Thực hiện triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến 635 UBND xã, phường, thị trấn.

c) Rà soát, xây dựng, nâng cấp các phần mềm kết nối liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính nhằm thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và phục vụ việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đến hết năm 2019, số thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt từ 75% trở lên; số hồ sơ được xử lý mức độ 3 đạt từ 30% trở lên và số hồ sơ được xử lý mức độ 4 đạt từ 20% trở lên; 70% thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ và được tiếp nhận hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

đ) Tiếp tục triển khai việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trong năm, chú trọng việc triển khai việc áp dụng tại UBND cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; cải tiến và duy trì việc áp dụng tại các sở, ngành, UBND cấp huyện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; phân công, giao cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể thực hiện công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực phụ trách.

c) Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

d) Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

đ) Đa dạng hóa công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, kết hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức đoàn thể: duy trì bảng tin cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa 02 kỳ/tháng; thực hiện lồng ghép các nội dung cải cách hành chính qua các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; duy trì việc đưa nội dung thông tin về tình hình triển khai, kết quả cải cách hành chính nhà nước trong các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp.

e) Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, đảm bảo nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cụ thể sản phẩm; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; thời gian thực hiện và kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được xác định theo các phụ lục đính kèm.

- Phụ lục số 01: Cải cách thể chế.
- Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính.
- Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- Phụ lục số 04: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công.
- Phụ lục số 06: Hiện đại hóa hành chính.
- Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 được lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên - chi nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị được phê duyệt cùng dự toán kinh phí của các đơn vị trong năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Căn cứ Kế hoạch này trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong năm 2019 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh cụ thể tại phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

b) Tăng cường công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính:

a) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm Văn phòng UBND tỉnh và các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp kiểm tra các nội dung cải cách hành chính, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

b) Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của tỉnh có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2018 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính và nội dung Kế hoạch này./.

CHỦ TỊCH

The image shows a handwritten signature in black ink over a circular official seal. The seal features a five-pointed star in the center and the text 'HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO' around the perimeter. The signature is written in a cursive style.

Nguyễn Đình Xúng



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Kế thừa Quyết định số: 4784 /QĐ-UBND ngày 30 /11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Phụ lục số 01: Cải cách thể chế - Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|---|--|---------|
| 1 | Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. | - Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tư pháp. | Tháng 12/2018. | |
| 2 | Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện. | Văn bản hướng dẫn | Sở Tư pháp. | Tháng 01/2019. | |
| 3 | Cập nhật dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Hệ thống cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật theo quy định. | Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm. | Sở Tư pháp. | Thường xuyên trong năm. | |
| 4 | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong năm tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực liên quan đến: việc phân cấp quản lý; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, người dân, doanh nghiệp; thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong kỳ 2014 - 2018. | - Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật. - Báo cáo kết quả rà soát; báo cáo đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. | - Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp. - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan thuộc lĩnh vực chuyên đề theo kế hoạch rà soát; UBND cấp huyện, cấp xã. | - Kế hoạch rà soát: hoàn thành trong tháng 01/2019. - Báo cáo kết quả rà soát; thực hiện theo quy định. | |
| 5 | Kiểm tra, đơn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật. | - Kế hoạch kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tư pháp. | Theo Kế hoạch. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sân phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|--|--|---------------------|---------|
| 6 | Thực hiện trả kết quả đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại nhà. | Quyết định phê duyệt Phương án; báo cáo kết quả. | Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố. | Quý I/2019. | |

Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính – Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|--|---|---------|
| 1 | Ban hành Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2019; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND tỉnh. - Các quyết định công bố của UBND tỉnh. - Hướng dẫn, đơn đốc, báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, Tổng hợp báo cáo kết quả: Văn phòng UBND tỉnh. - Tổ chức thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch: Quý IV/2018. - Trình công bố quyết định: theo Kế hoạch. - Báo cáo kết quả rà soát: định kỳ quý, 6 tháng, năm. | |
| 2 | 100% thủ tục hành chính theo thẩm quyền được công bố và niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử và trụ sở cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi có quyết định công bố của các bộ, ngành Trung ương và các quyết định của UBND tỉnh (đối với thủ tục hành chính đặc thù). | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công bố thủ tục hành chính; công bố danh mục thủ tục hành chính. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện công bố thủ tục hành chính: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Cơ quan thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Cơ quan tổng hợp: Văn phòng UBND tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền: Thường xuyên trong năm. - Công bố danh mục thủ tục hành chính: ngay sau khi có quyết định công bố của các Bộ, ngành Trung ương. | |
| 3 | Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3342/QĐ- | Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp, tổng hợp: Văn phòng UBND | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|---|---|---|---------|
| | UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. | | tỉnh. | | |
| 4 | Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. 100% hồ sơ được tiếp nhận đúng quy định, trả kết quả đúng hẹn và trước hẹn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. | - Báo cáo tình hình thực hiện của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện. | - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan tổng hợp: Văn phòng UBND tỉnh. | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 5 | Thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống tin nhắn tự động, mạng zalo cho người dân, tổ chức. | - Hướng dẫn, thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn tự động. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện. | - Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp huyện, cấp xã. | Tháng 01/2019. | |
| 6 | Công khai kết quả giải quyết thủ tục chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính; xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. | - Báo cáo kết quả thực hiện công khai thủ tục hành chính, công khai xin lỗi. - Thư xin lỗi của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). - Quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền (nếu có). | - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|--|---|---------|
| 7 | 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ở 3 cấp được xử lý, giải quyết theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. - Các văn bản giải quyết, xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan tổng hợp: Văn phòng UBND tỉnh. | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |

Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước - Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|---|--|---------|
| 1 | Xây dựng đề án hợp nhất một số cơ quan của Đảng và cơ quan chuyên môn; hợp nhất một số cơ quan chuyên môn; khảo sát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở nơi có điều kiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc phê duyệt Đề án hợp nhất, sáp nhập. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt Đề án: theo lộ trình Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch: định kỳ hàng quý. | |
| 2 | Triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt Đề án: theo lộ trình tại Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch: định kỳ hàng quý. | |
| 3 | Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát. - Báo cáo kết quả khảo sát. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát: quý I/2019. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 11/2019. | |
| 4 | Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Báo cáo kết quả kiểm tra. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch khảo sát: quý II/2019; - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 11/2019. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|---|--|--|---------|
| 5 | Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Báo cáo kết quả kiểm tra. - Báo cáo kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh phụ trách lĩnh vực được phân cấp. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra đối với các nhiệm vụ phân cấp: trước quý I/2019. - Báo cáo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra: hoàn thành trước tháng 12/2019. | |

Phụ lục số 04: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|---|--|---|---------|
| 1 | Triển khai thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt. | Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp. - Cơ quan tổng hợp: Sở Nội vụ. | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 2 | Thực hiện việc tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đảm bảo đúng quy định. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thi, tuyển dụng công chức, viên chức; Kế hoạch thi nâng ngạch, thăng hạng của cơ quan có thẩm quyền. - Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan. - Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thi, tuyển dụng công chức, viên chức; Kế hoạch thi nâng ngạch, thăng hạng: trong năm 2019. - Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền: theo quy định của pháp luật. - Báo cáo kết quả thực hiện: ngay sau khi kết thúc kỳ thi. | |
| 3 | Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật... và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý. | <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền: trong năm 2019. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|--|---|---------|
| 4 | Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. | Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức. | - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông. - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan. | - Triển khai ứng dụng phần mềm: quý I/2019. - Báo cáo kết quả: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 5 | Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. | - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra. - Kết luận thanh tra; Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; - Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND cấp huyện, cấp xã; các cơ quan liên quan. | - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra: quý I/2019. - Kết luận thanh tra; thông báo kiểm tra: ngay sau khi kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 12/2019. | |
| 6 | Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. | Báo cáo kết quả. | Cơ quan thực hiện UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | Trong năm 2019. | |
| 7 | Quy định trách nhiệm, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính. | Quyết định ban hành Quy định của cấp có thẩm quyền | Sở Nội vụ. | Tháng 04/2019 | |
| 8 | Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đến 12/2019 có 100% công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, 100% cán bộ đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị. | - Kế hoạch, Quyết định mở lớp đào tạo, bồi dưỡng. - Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Nội vụ; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Trong năm 2019 | |

Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công - Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----------|--|---|--|---|----------------|
| 1 | 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đúng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Sở Tài chính, các cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh. | Định kỳ theo quy định. | |
| 2 | Giao tăng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 so với năm 2018. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan. | Trong năm 2019. | |
| 3 | Tăng đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. | Trong năm 2019. | |
| 4 | Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giao quyền tự chủ cho các bệnh viện công lập theo Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 23/7/2017 của UBND tỉnh. | Thống kê, Báo cáo kết quả thực hiện. | Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. | Hoàn thành trước 25/12/2019. | |
| 5 | 100% các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |

Phụ lục số 06: Hiện đại hóa hành chính

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|---|--|--|---------|
| 1 | <p>Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020. Triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử theo đúng quy định của Chính phủ.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện công nghệ thông tin hàng quý theo quy định. - Báo cáo kết quả triển khai và duy trì kiến trúc chính quyền điện tử. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông. - Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện công nghệ thông tin: định kỳ hàng quý theo quy định. - Báo cáo kết quả triển khai và duy trì kiến trúc chính quyền điện tử: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 2 | <p>Thực hiện triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến 635 UBND xã, phường, thị trấn.</p> | <p>Báo cáo kết quả triển khai</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã. | <p>Định kỳ hàng quý, năm theo quy định hoặc đột xuất.</p> | |
| 3 | <p>Rà soát, xây dựng, nâng cấp các phần mềm kết nối giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính nhằm thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và phục vụ việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kết nối được triển khai thực hiện trên thực tế. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông. - Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm kết nối: hoàn thành trước 30/5/2019. - Báo cáo kết quả thực hiện: trước 15/6/2019. | |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|--|---|---------|
| 4 | Thực hiện kết nối liên thông văn bản với Văn phòng Chính phủ và xử lý văn bản trên môi trường mạng tại Văn phòng UBND tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Quy chế xử lý văn bản trên môi trường mạng. - Nâng cấp phần mềm để liên thông văn bản trên môi trường mạng. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh chủ trì. - Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty Tân Dân; Ban cơ yếu Chính phủ; Cục kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ. | Trước 06/2019. | |
| 5 | Triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, đảm bảo đến hết năm 2019, số thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ đạt từ 75% trở lên; số hồ sơ được xử lý mức độ 3 đạt từ 30% trở lên và số hồ sơ được xử lý mức độ 4 đạt từ 20% trở lên; 70% thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ và được tiếp nhận hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. | Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông. - Cơ quan phối hợp: Bưu chính viễn thông Thanh Hóa; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã. | Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 6 | Trong năm thực hiện triển khai việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đối với 107 đơn vị theo kế hoạch của UBND tỉnh đã phê duyệt. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt áp dụng hệ thống quản lý chất lượng: trong năm 2019. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý. | |

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm | Cơ quan thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--|---|--|---------|
| 1 | Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; phân công, giao cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể thực hiện công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực phụ trách. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan liên quan. - Cơ quan tổng hợp, kiểm tra: Sở Nội vụ. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị: trước 31/12/2018. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |
| 2 | Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị. - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; các sở ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị: trước 05/12/2019. - Báo cáo tổng hợp chỉ số CCHC toàn tỉnh: trước 31/12/2019. | |
| 3 | Đa dạng hóa công tác tuyên truyền về cải cách hành chính: duy trì bảng tin cải cách hành chính trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa 02 kỳ/tháng; thực hiện lồng ghép các nội dung cải cách hành chính qua các lớp tập huấn, hội nghị, đưa nội dung cải cách hành chính trong các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp. | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa; Báo Thanh Hóa; các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền: trong năm 2019. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. | |